

TIỂU SỬ TÓM TẮT  
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN, NHIỆM KỲ 2026-2031



- 1. Họ và tên thường dùng: NGUYỄN QUANG HÙNG.
- 2. Họ và tên khai sinh: NGUYỄN QUANG HÙNG.
- Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không có.
- 3. Ngày, tháng, năm sinh: 16/8/1969.
- 4. Giới tính: Nam.
- 5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
- 6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên.
- 7. Quê quán: Xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
- 8. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.
- Nơi ở hiện nay: Như trên.
- 9. Số Căn cước: 034xxxxxx631;
- Ngày cấp: 05/4/2022. Cơ quan cấp: Cục Cảnh sát.
- 10. Dân tộc: Kinh.
- 11. Tôn giáo: Không.
- 12. Trình độ:
  - Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
  - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Tài chính Kế toán;
  - Học vị: Thạc sỹ, chuyên ngành Kinh tế; Học hàm: Không;
  - Lý luận chính trị: Cao cấp;
  - Ngoại ngữ: Anh trình độ C.
- 13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ, công chức.
- 14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hưng Yên.
- 15. Nơi công tác: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hưng Yên.
- 16. Ngày vào Đảng: 17/6/1994;
  - Ngày chính thức: 17/6/1995; Số thẻ đảng viên: 034xxxxxx631;
  - Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Bí thư Đảng ủy Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hưng Yên.
  - Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không.
- Lý do ra khỏi Đảng:
- 17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
  - Tên tổ chức đoàn thể: Không;
  - Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.
- 18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
- 19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Huân chương Lao động hạng Ba, 01 Huân chương Lao động hạng Nhì; 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- 20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
- 21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không.
- 22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên), nhiệm kỳ 2016-2021.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

| Thời gian                                 | Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác<br>(Chính quyền, Đảng, đoàn thể) |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Từ tháng 10 năm 1990 đến tháng 8 năm 1998 | Cán bộ Phòng Quản lý Ngân sách, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Thái Bình.         |
| Từ tháng 8 năm 1998 đến tháng 10 năm 2005 | Phó Trưởng phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Thái Bình.             |
| Từ tháng 10 năm 2005 đến tháng 5 năm 2008 | Phó Trưởng phòng Ngân sách Nhà nước, Sở Tài chính tỉnh Thái Bình.            |
| Từ tháng 5 năm 2008 đến tháng 5 năm 2011  | Trưởng phòng Ngân sách Nhà nước, Sở Tài chính tỉnh Thái Bình.                |

| Thời gian                                         | Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác<br>(Chính quyền, Đảng, đoàn thể)                                                                |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ tháng 5 năm 2011<br>đến tháng 8 năm 2012       | Phó Giám đốc, Sở Tài chính tỉnh Thái Bình.                                                                                                  |
| Từ tháng 8 năm 2012<br>đến tháng 4 năm 2013       | Phó Giám đốc, Sở Tài chính Thái Bình, Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Thái Bình.                                                        |
| Từ tháng 4 năm 2013<br>đến tháng 8 năm 2015       | Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.                                                              |
| Từ tháng 8 năm 2015<br>đến hết tháng 9 năm 2015   | Bí thư Huyện ủy Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.                                                                                                  |
| Từ tháng 10 năm 2015<br>đến tháng 10 năm 2018     | Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.                                                                                    |
| Từ tháng 10 năm 2018<br>đến hết tháng 10 năm 2019 | Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy Thái Bình.                                                                   |
| Từ tháng 11 năm 2019<br>đến hết tháng 12 năm 2019 | Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực phụ trách Ban Nội chính Tỉnh ủy Thái Bình.                                                         |
| Từ tháng 01 năm 2020<br>đến tháng 10 năm 2020     | Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.                                    |
| Từ tháng 6 năm 2016<br>đến tháng 5 năm 2021       | Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình, Thành viên Ban kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình.                               |
| Từ tháng 10 năm 2020<br>đến tháng 6 năm 2023      | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.       |
| Từ tháng 6 năm 2023<br>đến hết tháng 6 năm 2025   | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.    |
| Từ tháng 7 năm 2025<br>đến hết tháng 9 năm 2025   | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. |
| Từ tháng 10 năm 2025<br>đến nay                   | Ủy viên Ban Thường Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hưng Yên.                                                                     |

Hưng Yên, ngày 30 tháng 12 năm 2025

Ký tên

(Đã ký)

Nguyễn Quang Hưng